

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 26 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Vương Đình V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn HX, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị Thương T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn HX, xã LT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vương Đình V và chị Phạm Thị Thương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Quỳnh N, sinh ngày 06/3/2013 và Vương Quỳnh C, sinh ngày 19/01/2016. Giao cháu Vương Quỳnh N cho

anh Vương Đình V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vương Quỳnh C cho chị Phạm Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V và chị T đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh V, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức, nợ chung: Anh V, chị T không yêu cầu Tòa xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh V, chị T mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền mỗi người đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07219 và số 07220 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã LT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên

